

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Hướng dẫn cách thức đánh giá
mức độ người học đạt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-ĐHCNQ ngày 05 tháng 4 năm 2024 Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-ĐHCNQ ngày 25 tháng 02 năm 2025 Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành và Quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần các trình độ giáo dục đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQ ngày 05 tháng 7 năm 2021 ban hành kèm theo Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Quyết định số 600/QĐ-ĐHCNQ ngày 29 tháng 11 năm 2021 ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn cách thức đánh giá mức độ người học đạt được Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2025-2026.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng, Phụ trách các đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT (04).



TS. Hoàng Hùng Thắng

HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 4055/QĐ-ĐHCNQN, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

Định hình cách thức đánh giá mức độ người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT) đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan.

Đo lường đánh giá mức độ người học đạt được các chuẩn đầu ra một cách đơn giản, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu của Bộ GD&ĐT và phù hợp với thực tế tổ chức đào tạo của Trường.

Xác định mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học so với yêu cầu của CTĐT, trên cơ sở đó đánh giá được về năng lực thực chất của người học, đồng thời giúp cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo.

II. KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ

Nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị, cá nhân khi triển khai xác định PI và học phần cốt lõi, làm cơ sở phục vụ đánh giá mức độ người học đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT, dưới đây là một số khái niệm mang tính thống nhất trong cách ký hiệu, cụ thể như sau:

2.1. Một số thuật ngữ chủ yếu

Bảng 1: Danh mục thuật ngữ chủ yếu

TT	Thuật ngữ	Diễn giải
1	PLO (Program Learning Outcome)	Chuẩn đầu ra của CTĐT
2	PI (Performance Indicator)	Chỉ số thực hiện
3	CLO (Course Learning Outcome)	Chuẩn đầu ra của học phần

2.2. Một số khái niệm

2.2.1. Chỉ số thực hiện (Performance Indicator - PI)

Là những tuyên bố có thể đo lường được nhằm chỉ ra các yêu cầu cụ thể mà người học cần thực hiện để chứng minh việc đạt được các PLO. Mỗi PLO là năng lực bao trùm trong khi PI là các năng lực con trong bao trùm đó; hay nói cách khác PI là những nội hàm chính của PLO. Các PI có thể đo lường được thông qua một (một số) học phần cốt lõi hoặc một số chuẩn đầu ra của học phần (CLO) cốt lõi từ một số học phần cốt lõi trong CTĐT.

Lý do cần xây dựng hệ thống PI cho các PLO:

PLO của mỗi CTĐT thường mang tính khái quát, tích hợp một số kiến thức, kỹ năng hay năng lực mang tính bổ trợ nhau vì vậy khó đo lường được.

Hệ thống PI có thể: i) Giúp cụ thể hóa PLO theo các kỳ vọng và mang tính quan sát, đo lường tốt hơn; ii) Hỗ trợ tốt cho việc thiết kế khung CTĐT và các CLO, lựa chọn

phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và các hoạt động học tập; và iii) Giúp đo lường mức độ đạt được các PLO của một chương trình đối với người học hoặc một khóa học.

2.2.2. Đánh giá mức độ đạt PLO của người học

Đánh giá mức độ đạt PLO của người học là quá trình sử dụng các phương tiện, công cụ đánh giá nhằm thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu để đánh giá, đo lường mức độ người học đạt PLO. Khi đánh giá mức độ đạt PLO, Nhà trường có thể sử dụng các phương pháp đánh giá trực tiếp, gián tiếp, định lượng và định tính phù hợp với mục tiêu và PLO đo lường đánh giá.

Các mức độ đóng góp của học phần đạt PLO theo các mức I/R/M trong CTĐT (đã được trình bày trong Mục 7. Ma trận thể hiện sự đóng góp của học phần để đạt được chuẩn đầu ra CTĐT):

Mức I (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu;

Mức R (Reinforced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức I. Ở các HP này, người học có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...

Mức M (Mastery): Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học trong việc thuần thục/thành thạo hay đạt được PLO. Nếu người học hoàn thành tốt các học phần này thì xem như người học đã ở mức thuần thục/thành thạo một nội hàm quan trọng (PI) của PLO hoặc thậm chí thuần thục/thành thạo toàn bộ PLO đó.

2.2.3. Học phần cốt lõi

Là học phần cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được các PLO, thường được ký hiệu bằng chữ A (Assessed). Các học phần cốt lõi có thể hỗ trợ cho các PI ở một trong các mức độ đóng góp của mỗi học phần gồm: M, R, I và được ký hiệu tương ứng là MA hoặc RA hoặc IA.

III. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC PLO

Việc đo lường đánh giá người học đạt được PLO nên được tích hợp và chuẩn bị ngay từ khâu thiết kế CTĐT hoặc trong quá trình rà soát, điều chỉnh và cập nhật CTĐT, bao gồm các bước cụ thể sau:

Bước 1: Xác định PI cho từng PLO

Các PI của mỗi PLO được xây dựng trên cơ sở phân tích nội hàm của PLO đó. Tùy theo nguồn lực về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, đặc thù và thế mạnh của Trường, của ngành mà có thể thiết kế PI phù hợp.

Mỗi PLO có ít nhất 2 PI, không nên có quá nhiều PI. Số lượng PI phụ thuộc vào các nội hàm của PLO cũng như điều kiện về cơ sở vật chất và năng lực của đội ngũ giảng viên. Nhà trường định hướng bóc tách để có từ 2 - 4 PI cho mỗi PLO.

Đối với PLO sử dụng kết quả thi chuẩn hóa năng lực hoặc chứng chỉ để xác định mức đạt thì không nhất thiết phải xây dựng PI (PLO liên quan đến ngoại ngữ, tin học...).

Việc đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO sẽ được thực hiện thông qua đo lường đánh giá mức độ người học đạt được các PI.

Mỗi PI có thể được đo lường đánh giá thông qua một (một số) học phần cốt lõi hoặc một số các CLO cốt lõi của các học phần cốt lõi hỗ trợ cho PI đó.

Hướng dẫn cách xác lập các PI chi tiết trong Phụ lục I.

Bước 2: Xác định học phần cốt lõi

Mỗi PI nên chọn một vài học phần cốt lõi loại MA tiêu biểu nhất để đo lường đánh giá PI đó. Tuy nhiên, trong các trường hợp cần thiết có thể chọn thêm học phần loại RA hoặc IA để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI. Xác lập học phần cốt lõi trong Phụ lục I.

Lưu ý: Người học cũng cần được hướng dẫn rõ ràng về ma trận thể hiện sự đóng góp của HP đạt được các PLO (Mục 7 trong CTĐT) và học phần hoặc học phần cốt lõi trong CTĐT. Khi biết được các CLO cốt lõi được Trường lựa chọn để đánh giá mức đạt các PLO/PI thì người học sẽ có sự chuẩn bị tốt hơn để đạt PLO. Việc này cũng gián tiếp góp phần hỗ trợ cho người học đạt được PLO. Tuy nhiên, không nhất thiết xác định cứng danh mục các học phần nào đó trong CTĐT được lựa chọn để đánh giá PLO/PI để tránh hiện tượng thiên lệch và xem nhẹ các học phần khác trong quá trình dạy, học. Thay vào đó, Nhà trường có thể mở rộng danh mục học phần được lựa chọn và linh hoạt để thay đổi hàng năm.

Bước 3: Xây dựng kế hoạch đánh giá mức độ người học đạt được PLO

Căn cứ vào ma trận thể hiện sự đóng góp của các HP trong CTĐT để đạt được các PLO (Mục 7 trong CTĐT), các đơn vị đào tạo triển khai kế hoạch đo lường, đánh giá tổng thể mức độ người học đạt được các PLO/PI cho toàn bộ khóa học thông qua các học phần cốt lõi, bao gồm các nội dung chính thể hiện trong Phụ lục I.

Kế hoạch này được xây dựng và công bố đầu khóa học tương tự như kế hoạch đào tạo chung của toàn khóa học.

Kế hoạch đo lường đánh giá mức độ người học đạt được các PLO cần được công bố rõ ràng, công khai cho cả giảng viên và người học được biết.

Bước 4: Triển khai thu thập dữ liệu đo lường đánh giá mức độ người học đạt các PLO/PI thông qua kết quả đánh giá người học ở các học phần cốt lõi

Các đơn vị/cá nhân được phân công thu thập dữ liệu trích xuất kết quả đánh giá người học (bảng điểm học phần) thông qua các học phần cốt lõi hoặc từ các CLO cốt lõi của học phần cốt lõi theo kế hoạch đánh giá ở trên. Các dữ liệu này được lưu trữ vào cơ sở dữ liệu đánh giá mức độ người học đạt được các PLO của chương trình đào tạo.

Nhà trường sẽ hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị khai thác cơ sở dữ liệu từ Hệ thống thông tin tích hợp (phần mềm QLĐT) và ứng dụng công nghệ thông tin khác để thu thập dữ liệu phục vụ đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI (hướng dẫn chi tiết sau).

Bước 5: Phân tích dữ liệu thu thập được để đánh giá mức độ người học đạt được các PLO

Định kỳ mỗi học kỳ, các Ban chủ nhiệm CTĐT thực hiện việc nhập và phân tích dữ liệu thu thập được trong hệ thống phần mềm QLĐT để đánh giá mức độ người học đạt được các PLO sau mỗi học kỳ.

Vào thời điểm kết thúc khóa học, Ban chủ nhiệm CTĐT thực hiện việc phân tích, thống kê số lượng người học của toàn khóa học đạt được PLO ở các mức xếp loại khác nhau.

Người học cũng được theo dõi quá trình tích lũy dần các kết quả đạt được PLO/PI, nắm rõ được mức độ đạt được các PLO/PI.

Kết quả người học đạt được mỗi PLO là giá trị trung bình của kết quả đạt một hoặc nhiều PI tương ứng trong mỗi PLO đó.

Kết quả người học đạt được mỗi PI (trong trường hợp có gắn với điểm thì gọi tắt là điểm PI), được tính bằng giá trị trung bình của điểm đánh giá học phần cốt lõi (điểm học phần từ 5 điểm trở lên) tương ứng hỗ trợ cho PI đó.

Ngoài ra, kết quả các kỳ thi chuẩn hóa năng lực hoặc chứng chỉ có thể được sử dụng để đánh giá cho PLO/PI đặc thù như ngoại ngữ, tin học...

Việc thu thập và phân tích dữ liệu để đánh giá mức độ người học đạt được PLO được thực hiện theo Phụ lục II, Phụ lục III.

Bước 6: Xác định mức độ người học đạt PLO trong công tác xét tốt nghiệp

Để xét và công nhận tốt nghiệp cho từng người học, trường sẽ xác định mức xếp loại được xem là đạt PLO, tương tự như xếp loại điểm học phần. Kết quả đạt PLO được tính theo thang điểm 10.

Tùy theo đặc thù của ngành đào tạo và các yêu cầu ĐBCL, mỗi khoa/viện có thể xác định linh hoạt ngưỡng xếp loại mức độ đạt PLO chung cho tất cả PLO; hoặc các ngưỡng xếp loại riêng cho mỗi loại PLO khác nhau.

Đối với PLO/PI đặc thù, các đơn vị đào tạo có thể sử dụng kết quả kỳ thi chuẩn hóa năng lực hoặc chứng chỉ để xếp loại mức độ người học đạt PLO/PI tương ứng. Chẳng hạn, mức độ xếp loại mức độ đạt PLO về ngoại ngữ của người học các chương trình đặc biệt sẽ khác với người học các chương trình chuẩn.

Đánh giá mức độ người học đạt PLO trong công tác xét tốt nghiệp được thể hiện tại Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Đánh giá mức độ người học đạt PLO chương trình đào tạo

TT	Kết quả đánh giá PLO	Đánh giá mức độ đạt PLO
1	Từ 5 đến dưới 7	Đạt
2	Từ 7 đến dưới 8	Khá
3	Từ 8 đến dưới 9	Tốt
4	Từ 9 đến 10	Xuất sắc

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: 1055/QĐ-ĐHCNQN, ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

PHỤ LỤC I: Xác lập PI và học phần cốt lõi làm cơ sở phục vụ đánh giá mức độ người học đạt được PLO

TT	Các PLO		Các chỉ số thực hiện PI		Các HP cốt lõi			Thời gian thực hiện (học kỳ)	Đơn vị/cá nhân phụ trách	Nhận xét, đánh giá mức đạt
	Ký hiệu	Nội dung	Ký hiệu	Nội dung	Mã HP	Tên HP	TC			
1	PLO1		PI1.1		HP1			3		
					HP2					
					HP3					
			PI1.2*		HP4					
			PI1.3		HP5					
					HP6					
n	PLOn		PI1.1*		...			5		
			PI1.2*							
			PI1.3							

* Ghi chú: Các PI có dấu * là các PI cốt lõi của PLO.

[illegible]

PHỤ LỤC II: PHIẾU ĐÁNH GIÁ MỨC ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA NGƯỜI HỌC

Họ tên SV: Mã số SV:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Ngành đào tạo: Khóa:

Điểm tính cho các PI là điểm đánh giá của mỗi học phần

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Mức đạt PLO và chỉ số PI của chương trình đào tạo											
				PLO1				PLO2				PLO3			
				PI1.1	PI1.2*	PI1.3	...	PI2.1*	PI2.2*	PI2.3	...	PI3.1	PI3.2	PI3.3*	...
1			2	6.5					6.5						
2			3			6.0									
3			2			8.0		8.0						8.0	
4			4		5.5				5.5						
5			3	7.5									7.5		
6															
7															
8															
...															
Điểm trung bình PI				ĐTB	ĐTB	ĐTB		ĐTB	ĐTB	ĐTB		ĐTB	ĐTB	ĐTB	
Điểm trung bình PLO				ĐTB				ĐTB				ĐTB			

- Cách tính tổng điểm trung bình PI của từng CLO: $\text{ĐTB}(\text{PI}_i) = (\text{điểm HP}_j * \text{Số TC HP}_j) / \text{Tổng TC các HP}_j$

Trong đó: j là các học phần có đóng góp cho PI_i

- Cách tính tổng điểm trung bình của PLO: $\text{ĐTB}(\text{PLO}_k) = \Sigma(\text{ĐTB}(\text{PI}_i) * \text{hệ số PI}_i) / (\text{số lượng PI}_i * \text{hệ số PI}_i)$

Trong đó: PI thường nhân hệ số 1, PI* cốt lõi có thể nhân hệ số 2